TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi.
Các Hội Thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hòa.
2. Ông Kiên Ngọc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như P, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1988. Nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện tại: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phạm , sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1992. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Ngân G, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1997. Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01. Ngày 21/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 50/2016/HSST. Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Lương Chính T2, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2003. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Khóm H, thị Trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thành M, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1985; Anh chị em ruột: Không có. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Anh H1, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2001. Nơi cư trú: Khóm A, thị Trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Không có. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Lê Chí D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Ông Đoàn Anh V, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Ông Lê Minh T4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

6/ Anh Trần Phước H3, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

7/ Ông Trần Quang K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

8/ Anh Huỳnh Quốc N1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/4/2024 Nguyễn Bảo Q, Trần Tấn P1, Lê Chí D, cùng thường trú khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn A, nơi thường trú khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Đoàn Anh V, nơi thường trú khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến quán K1 thuộc khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để uống bia và hát karaoke.

Do Lê Minh T4, nơi thường trú khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn A trước đó có mâu thuẫn với nhau về việc Lê Minh T4 nghi ngờ Nguyễn A và vợ của T4 có tình cảm với nhau, dẫn đến việc vợ Lê Minh T4 bỏ đi, nên khi Lê Minh T4 biết được Nguyễn A đang ở quán K1, Lê Minh T4 gọi điện thoại cho Trần Phước H3, nơi thường trú khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và kêu Trần Phước H3 chở Lê Minh T4 đi tìm Nguyễn A để nói chuyện. Khoảng 15 phút sau Trần Phước H3 một mình điều khiển xe mô tô đến rước Lê Minh T4, sau đó Lê Minh T4 kêu Trần Phước H3 chở Lê Minh T4 đến khu vực gần Nghĩa trang L huyện C thuộc khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh khi đến nơi Lê Minh T4 kêu Trần Phước H3 dừng xe và đứng chờ Nguyễn A ở đầu đường vào con hẻm đối diện Nghĩa trang liệt sỹ huyện L. Một lúc sau bị cáo Nguyễn Ngân G và Trần Quang K, nơi thường trú ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh mỗi người điều khiển một xe mô tô đến và hỏi Lê Minh T4 có chuyện gì, lúc này Lê Minh T4 nói "không có gì hết, đi về đi, chuyện này là chuyện của anh".

Đến khoảng 00 giờ ngày 22/4/2024 thì bị hại Q, Trần Tấn P1, Lê Chí D, Đoàn Anh V và Nguyễn Anh N2 hát và rời khỏi quán K1, cả nhóm rủ nhau qua quán K1 tiếp tục uống bia, Đoàn Anh V điều khiển xe một mình đi trước, Nguyễn A điều khiển xe chở Lê Chí D còn Nguyễn Bảo Q chạy xe chở Trần Tấn P1 về hướng quán K1, lúc này Lê Minh T4 phát hiện Nguyễn A đi ra khỏi quán nên kêu Trần Phước H3 chở Lê Minh T4 đuổi theo Nguyễn A, thấy vậy bị cáo Nguyễn Ngân G và Trần Quang K cũng chạy theo Lê Minh T4. Khi nhóm của Q đến quán K1 thì quán hết đồ ăn, cả nhóm của Q rủ nhau về hướng cua M để tìm quán vào uống bia tiếp, khi này trong quán K1 có Huỳnh Quốc N1, nơi thường trú ấp T, xã P, huyện C, bị cáo Nguyễn Như P, bị cáo Lương Chính T2, bị cáo Nguyễn Anh H1 và một số người khác đang ngồi uống bia, sau đó Đoàn Anh V điều khiển một mình đi trước về hướng của M, Nguyễn A điều khiển xe chở Lê Chí D, còn Trần Tấn P1 điều khiển xe chở Nguyễn Bảo Q theo sau.

Khi xe của Lê Minh T4 chạy đến gần quán K1 phát hiện Nguyễn Anh Đ về hướng cua M, Lê Minh T4 kêu Trần Phước H3 quay xe lại đuổi theo Nguyễn A về hướng của Mỹ H4, Khi thấy Lê Minh T4 đuổi theo nhóm của Q thì bị cáo Nguyễn Như P đứng dậy, rồi lấy xe một mình chạy theo, bị cáo Lương Chính T2, Nguyễn Anh H1 và Huỳnh Quốc N1 thấy vậy cũng lấy xe chạy theo. Khi chạy đến khu vực Nghĩa trang L huyện C thuộc khóm F, thị trấn C thì xe của Lê Minh T4 đuổi theo kịp xe của Nguyễn Anh . Lúc này Trần Phước H3 điều khiển xe chạy song song với xe của Nguyễn A, hai xe va chạm nhau, Lê Minh T4 nhảy

qua ôm Nguyễn A làm xe của Nguyễn A và Lê Minh T4 đều bị ngã, rồi cả hai đứng dậy, Lê Minh T4 xông vào đánh Nguyễn A bằng tay, Nguyễn Anh Đ1 được nên không bị thương tích, sau đó được Lê Chí D, bị cáo Nguyễn Như P can ngăn nên Lê Minh T4 và Nguyễn Anh C cãi với nhau.

Lúc này, Nguyễn Bảo Q và Trần Tấn P1 cũng đến, thấy Q vào căn ngăn, quá trình can ngăn Nguyễn Bảo Q nói "đụ má, tụi mày ỷ đông hiếp yếu" thì bị cáo Nguyễn Như P xông vào dùng tay đánh một cái vào mặt và một cái vào vai bên trái của Nguyễn Bảo Q, thấy bị cáo P đánh Nguyễn Bảo Q nên bị cáo Lương Chính T2, Nguyễn Ngân G và Nguyễn Anh H1 cùng nhau xông vào tấn công, bị cáo Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 dùng tay đánh và dùng chân đá Nguyễn Bảo Q, còn bị cáo Nguyễn Ngân G cầm nón bảo hiểm đang đội trên đầu xông vào đánh Nguyễn Bảo Q. Thấy Nguyễn Bảo Q bị đánh Trần Tấn P1 vào căn ngăn thì bị Huỳnh Quốc N1 và Nguyễn Hoàng T3 xông vào đánh Trần Tấn P1 bằng tay gây thương tích. Sau đó Nguyễn Bảo Q và Trần Tấn P1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện C điều trị thương tích. Ngày 07/6/2024 Nguyễn Bảo Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số: 418/QĐ-ĐTTH ngày 01/7/2024 trưng cầu Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh T giám định thương tích của Nguyễn Bảo Q.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 196/2024/KLTTCT-TTPY ngày 19 tháng 07 năm 2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Bảo Q tại thời điểm giám định là: **14**% (Mười bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng; Hướng từ ngoài vào trong.

Tang vật thu giữ: 01 (một) đĩa DVD có chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera có liên đến Vụ Cố ý gây thương tích xảy ra tại khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 22/4/2024.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2024, trên Quốc lộ E thuộc địa phận khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, mặc dù không có mẫu thuẫn

trước với bị hại nhưng các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Nguyễn Anh H1 và Lương Chính T2 đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 12/10/1989; Nơi thường trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **14%.**

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Như P:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngân G:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngân G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

- Đối với bị cáo Lương Chính T2:

Căn cứ các điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Chính T2 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh H1:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Bảo Q có yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 117.000.000 đồng, các bị cáo đã liên đới bồi thường được cho bị hại Nguyễn Bảo Q số tiền 37.000.000 đồng. Số tiền bồi thường còn lại là 80.000.000 đồng, buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi xuất của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.(nêu theo trường hợp có thỏa thuận được về bồi thường)

Ngoài ra, Vị Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của V1 Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Tại phiên tòa hôm nay, Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ Luật tố tụng hình sự. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Do những đương sự này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử; căn cứ quy định tại Điều 292; 293 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[**2**] Các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 khai nhận: Lúc 00 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2024, các bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó với bị hại anh Nguyễn Bảo Q. Chỉ vì bực tức câu nói của bị hại Bảo Q các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Nguyễn Anh H1 và Lương Chính T2 đã có hành vi dùng nón bảo hiểm, tay, chân đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Bảo Q. Hậu quả làm cho bị hại Bảo Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích* " được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng hành vi của các bị cáo, đúng quy định pháp luật, không oan, không sai.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản thực nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định thương tích, tang vật thu giữ được và cũng phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra đánh giá tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ chứng cứ xác định:

Các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[**3**] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Các bị cáo gây thương tích cho bị hại anh Q với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo không những gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại Q mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thể hiện xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, hành xử côn đồ theo bản năng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi vi phạm pháp luật hình sự của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau vì vậy cần phải xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng và phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Như P: Trong quá trình can ngăn Nguyễn A và Lê Minh T4, mặc dù bị cáo không biết giữa Nguyễn A và Lê Minh T4 có mẫu thuẫn gì với nhau, đồng thời giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên vì câu nói của bị hại mà bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt một cái và đánh vào vai trái của ông Quốc M1 cái, tiếp đó các bị cáo khác cũng xông vào đánh bị hại. Bị cáo là người đầu tiên đánh bị hại Nguyễn Bảo Q, là người khởi xướng dẫn đến các bị cáo còn lại như Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 xông vào đánh bị hại Nguyễn Bảo Q gây thương tích, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 09/6/2020 có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ không có giấy phép, bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng, theo Quyết định số 2476/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2020; Ngày 24/7/2021 có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, theo Quyết định số 107/QĐ-XPHC ngày 18/11/2021). Từ đó, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao. Cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm thì mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngân G: Bản thân bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại là ông Q, tuy nhiên khi bị cáo thấy bị cáo Nguyễn Như P đánh bị hại, bị cáo G không can ngăn mà cùng các bị cáo Nguyễn Anh H1 và Lương Chính T2 xông vào đánh bị hại Nguyễn Bảo Q gây thương tích. Bị cáo cầm nón bảo hiểm đánh trúng hai cái vào tay của ông Q. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được nón bảo hiểm bị cáo G sử dụng để đánh bị hại Q, bị cáo G xác định nón bảo hiểm dùng để đánh Nguyễn Bảo Q là nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại nón bảo hiểm thời trang, có phần lưỡi trai phía trước như nón kết, nặng khoảng 300 đến 400 gram; Đồng thời quá trình làm việc

với những người liên quan trong vụ án không xác định được đặc điểm nón bảo hiểm, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định nón bảo hiểm trên là hung khí nguy hiểm. Bị cáo thừa nhận là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại Nguyễn Bảo Q, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngân G đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 21/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 50/2016/HSST. Lẽ ra sau khi bị cáo chấp hành án trở về địa phương thì bị cáo phải biết ăn năng hối cải, tuân thủ các quy định pháp luật nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm thì mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho bản thân và gia đình, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Đối với bị cáo Lương Chính T2: Bị cáo cũng không có mâu thuẫn với bị hại, khi bị cáo thấy bị cáo P đánh bị hại Nguyễn Bảo Q, bị cáo không can ngăn mà cùng các bị cáo Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Ngân G xông vào đánh bị hại Nguyễn Bảo Q gây thương tích. Bị cáo T2 dùng tay đánh trúng vào vai của bị hại Nguyễn Bảo Q, đến khi bị hại Nguyễn Bảo Q té ngã xuống lộ nhựa bị cáo tiếp tục dùng chân đá vào người của bị hại gây thương tích. Bị cáo thừa nhận bị cáo là người trực tiếp gậy thương tích cho bị hại Nguyễn Bảo Q, hành vi của bị cáo T2 đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm thì mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho bản thân và gia đình, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh H1: Bản thân bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, tuy nhiên khi bị cáo thấy bị cáo P đánh bị hại, bị cáo Nguyễn Anh H1 không can ngăn mà cùng các bị cáo khác đánh bị hại Bảo Q gây thương tích. Bị cáo Nguyễn Anh H1 dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của bị hại Nguyễn Bảo Q 03 đến 04 cái, đến khi Q ngã bị cáo tiếp tục dùng chân đá và đạp vào người của anh Nguyễn Bảo Q gây thương tích. Bị cáo thừa nhận bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại Q, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh H1 đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cần xử phạt bị cáo một hình phạt nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội thì mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho bản thân và gia đình, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[**4**] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngân G thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 37.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Như P có cha là Nguyễn Phạm là người có công với cách mạng, bị cáo Lương Chính T2 có bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cha là thương binh, tại phiên tòa bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Như P và bị cáo Lương Chính T2.

Tại phiên tòa bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G và bị cáo H1 nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngân G và Nguyễn Anh H1, sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[**6**] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Bảo Q yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa, các khoản phát sinh trong quá trình cứu chữa là 37.000.000 đồng, các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho bị hại Nguyễn Bảo Q số tiền 37.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần các bị cáo và bị hại thỏa thuận: Các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bảo Q. Việc thỏa thuận của các bên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[**7]** Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện C thu giữ gồm: 01 (một) đĩa DVD có chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera có liên đến Vụ Cố ý gây thương tích xảy ra tại khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 22/4/2024, đang được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[**8**] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**9**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra - truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với Trần Tấn P1: Qua xác minh và làm việc với gia đình Trần Tấn P1 xác định hiện Trần Tấn P1 đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, Trần Tấn P1 xuất cảnh vào ngày 04/5/2024 nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Trần Tấn P1, đồng thời Trần Tấn P1 chỉ bị đánh bằng tay, vết thương sây sát nhẹ, Trần Tấn P1 không có đơn yêu cầu giải quyết. Trường hợp Trần Tấn P1 có phát sinh yêu cầu giải quyết sẽ xem xét xử lý sau.

- Đối với Huỳnh Quốc N1 và Nguyễn Hoàng T3: Huỳnh Quốc N1 chỉ dùng tay đánh và dùng chân đá Trần Tấn P1, còn Nguyễn Hoàng T3 dùng tay đánh Trần Tấn P1. Do Trần Tấn P1 không có đơn yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét xử lý hành vi của Huỳnh Quốc N1 và Nguyễn Hoàng T3, trường hợp Trần Tấn P1 có phát sinh yêu cầu giải quyết sẽ xem xét xử lý sau.

- Đối với Lê Minh T4: Có hành vi dùng tay đánh Nguyễn A, tuy nhiên Nguyễn A dùng tay đỡ được và không bị thương tích nên không xem xét xử lý hành vi của Lê Minh T4.

- Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương và người dân sống xung quanh khu vực hiện trường nơi xảy ra vụ việc không có thông tin phản ánh về việc các đối tượng tụ tập, la hét, gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Vụ án xảy ra vào buổi tối trên Quốc lộ E, trước khu vực Nghĩa trang liệt sỹ huyện L thuộc khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, hiện trường vào thời điểm xảy ra vụ án vắng vẻ, ít xe qua lại, các bị can và các đối tượng liên quan không hô hào, la hét, cổ vũ, diễn biến vụ án diễn ra nhanh, không gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân xung quanh nên hành vi của các bị can và các đối tượng liên quan không có dấu hiệu phạm tội gây rối trật tự công cộng nên không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như P 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

1.2. Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngân G 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

1.3. Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Chính T2 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

1.4. Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H1 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật sự năm 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng cho anh Nguyễn Bảo Q.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera có liên đến Vụ Cố ý gây thương tích xảy ra tại khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 22/4/2024.

4. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Như P, Nguyễn Ngân G, Lương Chính T2 và Nguyễn Anh H1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Càng Long;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Bá Thi